

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1312 /TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 1994

TH. 10b

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc phê duyệt Hiệp định Thương mại
Việt Nam - Tunisie

Kp. - Vụ PC
- Vụ THTPC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh về ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 10 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1.- Phê duyệt Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Tunisie ký ngày 12/5/1994.

Điều 2.- Bộ Ngoại giao làm thủ tục đối ngoại về việc phê duyệt Hiệp định và thông báo cho các cơ quan hữu quan nước ta ngày bắt đầu có hiệu lực của Hiệp định trên./.

K/T THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nơi nhận :

- Bộ Ngoại giao,
- Bộ Thương mại,
- Vụ Luật pháp Quốc tế
Bộ Ngoại giao,
- Lưu : QHQT, PC, KTTH, TH, VT.



HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI

GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA TUNISIE

Với lòng mong muốn phát triển quan hệ thương mại giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi, Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ Cộng hòa Tunisie (sau đây gọi tắt là "Các bên ký kết") đã thỏa thuận như sau :

Điều 1

Hai Bên ký kết sẽ áp dụng các biện pháp thích hợp nhằm tạo điều kiện dễ dàng, tăng cường và đa dạng hóa quan hệ thương mại giữa hai nước theo đúng luật pháp và các quy định hiện hành ở mỗi nước.

Điều 2

Hai Bên ký kết dành cho nhau chế độ đãi ngộ tối huệ quốc về các lĩnh vực :

a) Thuế hải quan và các loại phí bao gồm cả các hình thức đánh các loại thuế và phí đó về hoặc liên quan đến xuất khẩu hoặc nhập khẩu, hoặc về thanh toán hàng xuất nhập khẩu;

b) Những luật lệ, thủ tục và các loại phí liên quan đến việc nộp thuế hải quan.

Điều 3

Những quy định ở điều trên thuộc Hiệp định này sẽ không áp dụng đối với những ưu đãi, hoặc miễn trừ mà Hai Bên ký kết đã hoặc sẽ dành cho :

a) Các nước láng giềng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu và mậu dịch biên giới;

658
10/19/94

Tan

D

b) Các nước thành viên của một liên minh quan thuế hoặc khu vực mậu dịch tự do mà Một Bên ký kết đã hoặc sẽ là thành viên;

c) Những ưu đãi do việc tham gia vào một Hiệp định liên kết kinh tế đa biên.

Điều 4

Các Bên ký kết sẽ cấp giấy phép xuất nhập khẩu nếu là cần thiết cho các tổ chức liên quan của hai nước theo đúng luật pháp và quy định hiện hành của mỗi nước.

Điều 5

Nhằm thúc đẩy các quan hệ thương mại và hợp tác kinh tế giữa hai nước, Các Bên ký kết sẽ khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc viếng thăm của các nhà doanh nghiệp, các đoàn thương mại và tổ chức hội chợ triển lãm ở mỗi nước.

Điều 6

Mọi khoản thanh toán giữa hai nước sẽ được tiến hành bằng đồng tiền tự do chuyển đổi.

Tuy nhiên, các tổ chức hoặc công ty của hai nước có thể áp dụng các phương thức thanh toán khác do Hai Bên thỏa thuận cho các giao dịch của mình phù hợp với các quy định quản lý ngoại hối hiện hành ở mỗi nước.

Điều 7

Các Bên ký kết sẽ cho phép xuất nhập khẩu và miễn thuế hải quan, các thứ thuế và lệ phí khác cho các sản phẩm sau đây theo đúng luật pháp và quy định hiện hành ở mỗi nước :

a) Vật liệu quảng cáo (catalogues, sách, tranh ảnh ...) cần thiết cho việc đặt được đơn đặt hàng;



b) Những sản phẩm, hàng hóa và vật liệu cần thiết để trưng bày tại hội chợ và triển lãm với điều kiện là hàng hóa và vật liệu đó phải được tái xuất.

Điều 8

Các Bên ký kết thành lập một Ủy ban hỗn hợp gồm đại diện Hai Bên. Ủy ban này có thẩm quyền giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định này và kiến nghị các biện pháp nhằm xúc tiến và mở rộng quan hệ thương mại giữa hai nước.

Ủy ban hỗn hợp sẽ nhóm họp theo yêu cầu của Mỗi Bên luân phiên ở thủ đô hai nước.

Điều 9

Mọi việc tranh chấp nảy sinh giữa Các Bên ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu của hai nước sẽ được giải quyết bằng con đường thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ được giải quyết qua Trọng tài Thương mại do Hai Bên thỏa thuận.

Điều 10

Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày Hai Bên thông báo cho nhau việc hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực và sẽ có giá trị trong thời hạn ba năm.

Hiệp định này sẽ được mặc nhiên gia hạn cho từng thời gian tương tự trừ phi một trong Hai Bên thông báo bằng văn bản cho nhau ý muốn chấm dứt Hiệp định ba tháng trước khi Hiệp định này kết thúc.

Tee

Q

Điều 11

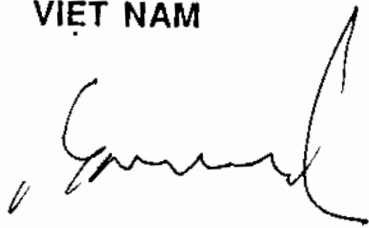
Những quy định của Hiệp định này sẽ được tiếp tục áp dụng với các hợp đồng ký kết trong thời gian hiệu lực của Hiệp định mà chưa thực hiện xong vào ngày hết hạn của Hiệp định.

Điều 12

Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ xung nào vào Hiệp định này phải được thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên ký kết.


Làm tại Tunis ngày 18 tháng 5 năm 1994 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Ả rập và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có bất đồng về giải thích văn bản, bản tiếng Anh sẽ là quyết định.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



LÊ VĂN TRIẾT
Bộ trưởng thương mại

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA TUNISIE



SADOK RABAH
Bộ trưởng kinh tế quốc gia

BỘ NGOẠI GIAO.

Số : 104 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

"Đã báo cáo,
Để thực hiện".

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 1994

Nơi gửi :

- TPCP,
- Bộ Thương mại, ✓
- Bộ Tài chính,
- UB Kế hoạch NN,
- Ngân hàng NN,
- Tổng cục Hải quan,
- CSQ VN tại Li-bi,
- Vụ Tây A - châu Phi,
- Vụ LPQT,
- LL (10b)

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ LP và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng



Nguyễn Bá Sơn